



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY - TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển sinh 2016

Ngành: **QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**

Chuyên ngành: *Quản trị lữ hành*
Hướng dẫn du lịch

Mã số ngành: **52340103**

Khoa: **Du lịch**

Tổng khối lượng kiến thức:

126 tín chỉ tích lũy

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
Học kỳ 1											
01	SKL101	Phương pháp học đại học	BB	3	3					K. GDĐC	
02	LAW101	Pháp luật đại cương	BB	3	3					K. GDĐC	
03	MAN201	Quản trị học	BB	3	3					K. GDĐC	
04	TRA306	Tổng quan về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	BB	2	2					K.DL	
05	TRA413	Điều dưỡng lữ hành	BB	1			1			K.DL	
		Tổng Học kỳ 1		12	11	0	1	0	0		
Học kỳ 2											
01	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	BB	2	2					K. GDĐC	
02	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	BB	3	3					K. GDĐC	
03	TOU305	Tổng quan du lịch	BB	2	2					K.DL	
04	TOU301	Địa lý du lịch Việt Nam	BB	3	3					K.DL	
05	TOU304	Tâm lý du khách	BB	2	2					K.DL	
06	TOU302	Phát triển du lịch bền vững	BB	2	2					K.DL	
		Tổng Học kỳ 2		14	14	0	0	0	0		
Học kỳ 3											
01	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	BB	3	3					K. GDĐC	
02	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	BB	3	3					K. GDĐC	
03	TOU307	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	BB	2	2					K.DL	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/TN	TT	ĐA/MH	ĐA/KLTN		
04	TRA301	Các tuyến điểm du lịch nội địa	BB	3	2	1				K.DL	
05		Tự chọn kiến thức giáo dục đại cương 1 (chọn 1 HP)	TC	3							
	INT201	Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông			3					K. GDĐC	
	NAS203	Thống kê ứng dụng			3					K. GDĐC	
	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại			3					K. GDĐC	
	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa			3					K. GDĐC	
	ECO201	Kinh tế học đại cương			3					K. GDĐC	
	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 3		14	13	1	0	0	0		
Học kỳ 4											
02	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB	2	2					K. GDĐC	
03	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1	BB	3	3					K. GDĐC	
04	TRA308	Thanh toán quốc tế	BB	2	2					K.DL	
05	TOU309	Luật du lịch	BB	2	2					K.DL	
06	TRA304	Quản trị kinh doanh lễ hành	BB	2	2					K.DL	
01		Tự chọn kiến thức giáo dục đại cương 2 (chọn 1 HP)	TC	3							
	INT201	Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông			3					K. GDĐC	
	NAS203	Thống kê ứng dụng			3					K. GDĐC	
	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại			3					K. GDĐC	
	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa			3					K. GDĐC	
	ECO201	Kinh tế học đại cương			3					K. GDĐC	
	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 4		14	14	0	0	0	0		
Học kỳ 5											
01	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2	BB	3	3					K. GDĐC	
02	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	BB	3	3					K. GDĐC	
03	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	BB	3	3					K. GDĐC	
02	TRA302	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	BB	3	2	1				K.DL	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/TN	TT	ĐA/MH	ĐA/KLTN		
03	TRA307	Thiết kế tour	BB	3	2	1				K.DL	
		Tổng Học kỳ 5		15	13	2	0	0	0		
Học kỳ 6											
01	MAR201	Marketing căn bản	BB	3	3					K. GDĐC	
02	TRA305	Tiếng Anh ngành lữ hành	BB	3	3					K.DL	
03	TRA431	Thực tập nghiệp vụ 1 quản trị DVDL-LH	BB	2			2			K.DL	
04	TRA303	Nghiệp vụ xuất nhập cảnh du lịch	BB	2	1	1				K.DL	
05	TRA409	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	BB	1	1					K.DL	
06		Tự chọn kiến thức giáo dục đại cương 3 (chọn 1 HP)	TC	3						K. GDĐC	
	INT201	Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông			3					K. GDĐC	
	NAS203	Thống kê ứng dụng			3					K. GDĐC	
	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại			3					K. GDĐC	
	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa			3					K. GDĐC	
	ECO201	Kinh tế học đại cương			3					K. GDĐC	
	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 6		14	11	1	2	0	0		
Học kỳ 7		Sinh viên chọn 1 trong 2 chuyên ngành:									
		Quản trị lữ hành									
01	TRA421	Quản trị điểm đến	BB	3	2	1				K.DL	
02	TRA426	Tiếng Anh chuyên ngành QTLH	BB	3	2	1				K.DL	
03	TRA408	Bán và tiếp thị trong lữ hành	BB	3	2	1				K.DL	
04	TRA428	Tổ chức điều hành tour Inbound và Outbound	BB	3	2	1				K.DL	
05	TRA432	Thực tập nghiệp vụ 2 quản trị DVDL-LH	BB	2			2			K.DL	
		Hướng dẫn du lịch									
01	TRA410	Các nền văn minh cổ ở Việt Nam	BB	3	2	1				K.DL	
02	TRA425	Tiếng Anh chuyên ngành HDDL	BB	3	2	1				K.DL	
03	TRA416	Kiến trúc và mỹ thuật Việt Nam	BB	3	2	1				K.DL	
04	TRA427	Tín ngưỡng phong tục và lễ hội Việt Nam	BB	3	2	1				K.DL	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
05	TRA432	Thực tập nghiệp vụ 2 quản trị DVDL-LH	BB	2			2			K.DL	
		Tổng Học kỳ 7		14	8	4	2	0	0		
Học kỳ 8											
		Quản trị lữ hành									
01	TOU306	Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý du lịch	BB	3	2	1				K.DL	
02	TRA423	Quản trị vận chuyển và bảo hiểm trong du lịch	BB	2	1	1				K.DL	
03	TRA419	Quản trị du lịch di sản	BB	2	1	1				K.DL	
04	TRA422	Quản trị sự kiện du lịch	BB	3	2	1				K.DL	
05	TRA412	Du lịch sinh thái	BB	2	1	1				K.DL	
06	TRA420	Quản trị du lịch mạo hiểm	BB	2	1	1				K.DL	
		Hướng dẫn du lịch									
01	TOU306	Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý du lịch	BB	3	2	1				K.DL	
02	TRA411	Di sản văn hóa Việt Nam	BB	2	2	1				K.DL	
03	TRA414	Hán Nôm căn bản	BB	2	1	1				K.DL	
04	TRA433	Văn hóa Đông Nam Á	BB	2	1	1				K.DL	
05	TRA417	Nghệ thuật biểu diễn truyền thống	BB	3	2	1				K.DL	
06	TRA434	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	BB	2	1	1				K.DL	
		Tổng Học kỳ 8		14	8	6	0	0	0		
Học kỳ 9											
01	NAS101	Môi trường và con người	BB	3	3					K. GDĐC	
02	TRA535	Thực tập tốt nghiệp	BB	3			3			K.DL	
03	TRA534	Khóa luận tốt nghiệp	TC	9					9	K.DL	
		<i>Các học phần thay thế KLTN (chọn 3 HP)</i>	<i>TC</i>	<i>9</i>							
04	TOU408	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	TC	3	2	1				K.DL	
05	TRA415	Hoạt náo	TC	3	1	2				K.DL	
06	TRA418	Phương pháp đàm phán và ký kết hợp đồng lữ hành	TC	3	2	1				K.DL	
07	TRA430	Tư vấn và kinh doanh trực tuyến	TC	3	2	1				K.DL	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/TN	TT	ĐA/MH	ĐA/KLTN		
08	TRA424	Quy hoạch du lịch	TC	3	2	1				K.DL	
09	TRA429	Tổ chức quản lý đại lý du lịch	TC	3	2	1				K.DL	
		Tổng Học kỳ 9		15	3	0	3	0	9		

- Ghi chú:**
1. Các học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh: học tập trung trong thời gian hè, theo lịch của Trường.
 2. Các học phần Giáo dục thể chất sẽ được bố trí theo kế hoạch chung của toàn trường.
 3. Các học phần Kỹ năng mềm, Ngoại ngữ - Tin học chuẩn đầu ra: sinh viên liên hệ Viện Doanh trí Văn Hiến; Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

(đã ký)

Lê Sĩ Hải

TRƯỞNG KHOA

(đã ký)

Phạm Xuân Hậu

TRƯỞNG BỘ MÔN

(đã ký)

Nguyễn Tấn Trung